



SOLD TO:	Công Ty TNHH KCC Việt Nam
M/V	
Agent :	Đường số 1, Tam An, Long Thành, Đồng Nai
Ptc :	
Tel/Hp :	Mr Nhựt - 0939 192 176
SHIP TO :	CTY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHƯỚC NHÂN
	B1/24Z3 Ap 20 Xã Vĩnh Lộc ,Thành phố Hồ Chí Minh
ETA :	
Ptc :	
Delivery :	Anh Tâm - 0906379423
by	

Delivery Order Note

D/O Note No. :
Date of issued : 23/07/2025
Customer PO No:
Credit Terms :
Prepared by :
Phan Minh Nhựt

Item Code	Particulas	Packing (Lit)	Unit (Can)	Quantity (LIT)
AW5150MHN0163	SUNIPOXY COATING PTA-WHITE-1151	8.6	8	68.8
BW5150AHN0162	SUNIPOXY COATING PTB	7.4	8	59.2
AW1090A	SUNIPOXY PRIMER PTA	8.2	2	16.4
BW1090A	SUNIPOXY PRIMER PTB	3.8	2	7.6
Tax Code : 3600718912 E. & O.E. TOTAL			20	152

Good sold are not returnable

All deliveries are subject to maritime lien on the vessel on the vessel. The maritime attached to the vessel regardless of change in ownership, the beneficiary therefore having resource at all time to the vessel for payment.

Good received in
Good order & condition by

KCC Authorised Signature

Released

Vehicle No/Date

Company Stamp & Sign

KCC (VIETNAM) CO., LTD

Number 1 Street, Long Thanh Industrial Zone, Dong Nai
Tel: 0613.514678 Fax: 0613.514686

Customer

KT3-00188AHD1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/01/2021
Trang 01/03

1. Tên mẫu : **SUNIPOXY PRIMER**
Name of sample **SƠN LÓT EPOXY GÓC NƯỚC**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description A: Khoảng 2,3L chất lỏng trong suốt
B: Khoảng 0,9L chất lỏng màu trắng
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 12/01/2021
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 13/01/2021 – 29/01/2021
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH KCC VIỆT NAM**
Customer **Đường số 1, KCN Long Thành, xã Tam An, Long Thành, Đồng Nai**
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo
Test results Refer to next page

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.


Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.


Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00188AHD1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/01/2021
 Trang 02/03

Tỉ lệ pha trộn/ *Mixing ratio*: A:B = 11,5 : 4,5 (theo thể tích/ *by volume*)
 Theo yêu cầu khách hàng/ *As customer's request*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristics</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>
7.1. Khả năng kháng kiềm/ <i>Alkali resistance</i>	JIS K 5400 : 1990	Màng sơn không bị phồng rộp sau 24 giờ ngâm trong dung dịch Na ₂ CO ₃ 5 %/ <i>The sample is free from abnormality even when immersed in 5 % Na₂CO₃ for 24 hours</i>
7.2. Khả năng kháng acid / <i>Acid resistance</i>	JIS K 5400 : 1990	Màng sơn không bị phồng rộp sau 24 giờ ngâm trong dung dịch axit sulfuric 5 % / <i>The sample is free from abnormality even when immersed in sulfuric acid solution 5 % for 24 hours</i>
7.3. Khả năng chịu nhiệt của màng sơn ở 105°C trong 24 giờ/ <i>Heat resistance of coating (at 105°C for 24 h)</i>	ASTM D 2485 - 91 Method A	- Sau khi chịu tác động của nhiệt độ 105 °C trong 24 giờ, ngâm mẫu thử ngay vào nước (ở 23 °C): màng sơn không bị phồng rộp, không bị bong tróc/ <i>At the end of testing condition (at 105 °C for 24 h), plunge the test panel immediately into water maintained at 23 °C: no blistering, no cracking,</i> - Sau khi chịu tác động của nhiệt độ 105 °C trong 24 giờ và ổn định 1 giờ ở nhiệt độ phòng, thử bẻ uốn qua trục 12 mm: màng sơn không bị nứt vỡ/ <i>At the end of testing condition (at 105 °C for 24 h), allow the test panel to cool at a room temperature for 1 h, then bend double over a 12mm diameter steel mandrel: no cracked</i>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00188AHD1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/01/2021
 Trang 03/03

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.4. Độ mịn / <i>Fineness</i> ,	μm	TCVN 2091 : 2015	5
7.5. Độ bền của lớp phủ theo phương pháp cắt ô / <i>Resistance of coating (cross cut test)</i>	loại/ <i>class</i>	TCVN 2097 : 2015	0 (*)
7.6. Độ bóng quang học (góc tới 60°)/ <i>Specular gloss</i>		TCVN 2101 : 2016	127,2
7.7. Độ bền va đập / <i>Impact resistance</i> ,	kgf.cm	TCVN 2100-2 : 2013	35
7.8. Hàm lượng chất không bay hơi (tính theo khối lượng)/ <i>Non volatile content (mass per mass)</i> ,	%	ASTM D 2369 - 20	30,5
7.9. Thời gian khô / <i>Drying time</i>	h	TCVN 2096 -3: 2015	2,3
• Khô bề mặt / <i>Surface dry</i> ,			
7.10. Độ nhớt Stormer/ <i>Stormer viscosity</i> ,	KU	ASTM D 562 - 10	46,9

Ghi chú/ Note : (*) Loại/ *class*: 0

Các cạnh vết cắt hoàn toàn nhẵn, không có ô vuông nào bị tách ra

The edges of the cuts are completely smooth, none of the squares is detached.

QUATEST 3®

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00187AHD1

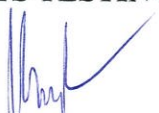
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/01/2021

Trang 01/03

1. Tên mẫu : **SUNIPOXY COATING**
Name of sample **SƠN PHỦ EPOXY GỐC NƯỚC**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description A: Khoảng 01kg chất lỏng màu trắng
B: Khoảng 0,9kg chất lỏng màu trắng
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 12/01/2021
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 13/01/2021 – 29/01/2021
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH KCC VIỆT NAM**
Customer **Đường số 1, KCN Long Thành, xã Tam An, Long Thành, Đồng Nai**
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo
Test results Refer to next page

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.


Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.


Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00187AHD1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/01/2021
 Trang 03/03



Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.4 Độ mịn / <i>Fineness</i> , (phần A)	μm	TCVN 2091 : 2015	15
7.5 Độ bền của lớp phủ theo phương pháp cắt ô / <i>Resistance of coating (cross cut test)</i>	loại/ <i>class</i>	TCVN 2097 : 2015	0 (*)
7.6 Độ bóng quang học (góc tới 60°)/ <i>Specular gloss</i>		TCVN 2101 : 2016	100,5
7.7 Độ bền va đập / <i>Impact resistance</i> ,	kgf.cm	TCVN 2100-2 : 2013	30
7.8 Hàm lượng chất không bay hơi (tính theo khối lượng)/ <i>Non volatile content (mass per mass)</i> ,	%	ASTM D 2369 - 20	63,5
7.9 Thời gian khô / <i>Drying time</i>	h	TCVN 2096 -3: 2015	1,3
• Khô bề mặt / <i>Surface dry</i> ,			
7.10 Độ nhớt Stormer/ <i>Stormer viscosity</i> , (phần A)	KU	ASTM D 562 - 10	113,8

Ghi chú/ Note : (*) Loại/ *class*: 0

Các cạnh vết cắt hoàn toàn nhẵn, không có ô vuông nào bị tách ra

The edges of the cuts are completely smooth, none of the squares is detached.

QUATEST 3®

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00187AHD1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

29/01/2021

Trang 02/03

Tỉ lệ pha trộn/ *Mixing ratio*: A:B = 8,6 : 7,4 (theo thể tích/ *by volume*)

Theo yêu cầu khách hàng/ *As customer's request*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristics</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>
7.1. Khả năng kháng kiềm/ <i>Alkali resistance</i>	JIS K 5400 : 1990	Màng sơn không bị phồng rộp sau 24 giờ ngâm trong dung dịch Na ₂ CO ₃ 5 %/ <i>The sample is free from abnormality even when immersed in 5 % Na₂CO₃ for 24 hours</i>
7.2. Khả năng kháng acid / <i>Acid resistance</i>	JIS K 5400 : 1990	Màng sơn không bị phồng rộp sau 24 giờ ngâm trong dung dịch axit sulfuric 5 % / <i>The sample is free from abnormality even when immersed in sulfuric acid solution 5 % for 24 hours</i>
7.3. Khả năng chịu nhiệt của màng sơn ở 105°C trong 24 giờ/ <i>Heat resistance of coating (at 105°C for 24 h)</i>	ASTM D 2485 - 91 Method A	- Sau khi chịu tác động của nhiệt độ 105 °C trong 24 giờ, ngâm mẫu thử ngay vào nước (ở 23 °C): màng sơn không bị phồng rộp, không bị bong tróc/ <i>At the end of testing condition (at 105 °C for 24 h), plunge the test panel immediately into water maintained at 23 °C: no blistering, no cracking,</i> - Sau khi chịu tác động của nhiệt độ 105 °C trong 24 giờ và ổn định 1 giờ ở nhiệt độ phòng, thử bền uốn qua trục 12 mm: màng sơn không bị nứt vỡ/ <i>At the end of testing condition (at 105 °C for 24 h), allow the test panel to cool at a room temperature for 1 h, then bend double over a 12mm diameter steel mandrel: no cracked</i>



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.